|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN……  TRƯỜNG TH…. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *……., ngày tháng 9 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH**

**Điều chỉnh chương trình môn Khoa học lớp 5**

**dạy học ứng phó với dịch Covid-19 - Năm học 2021 - 2022**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.**

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học năm học 2021 - 2022;

Căn cứ Công văn số 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19;

Thực hiện Công văn số 1835/SGDĐT ngày 17/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đăk Lăk về việc hướng dẫn dạy học ứng phó với dịch bệnh trong thời gian dừng đến trường;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại trường tiểu học……

Giáo viên xây dựng Kế hoạch điều chỉnh chương trình dạy học ứng phó với dịch Covid-19 của môn Khoa học lớp 5 như sau:

### II. Điều kiện thực hiện các môn học, các hoạt động giáo dục.

### 1. 1. Tình hình chung.

Chương trình giáo dục lớp 5 hiện hành các môn bắt buộc như sau :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Thời lượng** | **Tổng** | **Ghi chú** |
| Tiếng Việt | 8 | **280** |  |
| Toán | 5 | **175** |  |
| Đạo đức | 1 | **35** |  |
| LSĐL | 2 | **70** |  |
| Khoa học | 2 | **70** |  |
| GDTC | 2 | **70** |  |
| Nghệ thuật | 2 | **70** |  |
| Kĩ thuật | 1 | **35** |  |
| Tổng số tiết/tuần | **30** | **1050** |  |

Nhưng do tình hình dịch bệnh phức tạp nên giáo viên thực hiện chương trình phù hợp với thực tế. cụ thể như sau:

**MÔN KHOA HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **TÊN BÀI HỌC** | **GHI CHÚ** |
| **1** | Bài 1:Sự sinh sản |  |
| Bài 2. Nam hay nữ  Bài 3. Nam hay nữ (tiếp theo) | Thực hiện trong 1 tiết.  - Không thực hiện trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” (Tr8). GV có thể khuyến khích HS thực hiện ở nhà. |
| **2** | Bài 4. Cơ thể chúng ta được hình thành như thế nào ?  Bài 5. Cần làm gì để cả mẹ và em bé đều khoẻ ? | Thực hiện trong 1 tiết. |
| Bài 6. Từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì  Bài 7. Từ tuổi vị thành niên đến tuổi già | Ghép thành bài “Các giai đoạn của cuộc đời”, thực hiện trong 1 tiết.  - Không thực hiện trò chơi “Ai? Họ đang ở giai đoạn nào của cuộc đời?” (Tr17). |
| **3** | Bài 8. Vệ sinh ở tuổi dậy thì | CV 3799 tích hợp vi khuẩn  - Gợi ‎ tổ chức dạy học: Lựa chọn ND để tổ chức HĐDH hướng đến: Nhận biết bệnh liên quan đến cơ quan sinh sản do vi khuẩn gây nên (bệnh nhiễm ở cơ quan sinh sản do vi khuẩn gây nên. Vi khuẩn có nhiều trong đất, nước bẩn, chất thải của người. Con người nhiễm bệnh thường do sử dụng nguồn nước không hợp vệ sinh, đi đại tiện, vệ sinh cá nhân không đúng cách, nhất là nữ ở thời kỳ kinh nguyệt vệ sinh không sạch) |
| Bài 9-10. Thực hành: Nói “Không” đối với các chất gây nghiện | Thực hiện trong 1 tiết.  Không thực hiện trò chơi “Chiếc ghế nguy hiểm” (Tr23).  Cv 3799: Giảm thời lượng 1 tiết  Giáo viên lựa chọn nội dung trong bài phù hợp để tổ chức dạy học hướng đến: *Thực hành từ chối sử dụng chất gây nghiện.* |
| **4** | Bài 11. Dùng thuốc an toàn |  |
| Bài 12. Phòng bệnh sốt rét | Ghép thành bài “Phòng tránh các bệnh lây truyền do muỗi đốt”, thực hiện trong 2 tiết. |
| **5** | Bài 13. Phòng bệnh sốt xuất huyết |
| Bài 14. Phòng bệnh viêm não |
| **6** | Bài 15. Phòng bệnh viêm gan A |  |
| Bài 16. Phòng tránh HIV/AIDS  Bài 17. Thái độ đối với người nhiễm HIV/AIDS | Ghép thành bài “Phòng tránh HIV/AIDS, thái độ đối với người nhiễm HIV/AIDS”, thực hiện trong 1 tiết.  Không thực hiện HĐ sưu tầm thông tin hoặc tranh ảnh (tr35)  CV 3799: Ghép 2 bài Phòng tránh HIV/AIDS và Thái độ đối với người nhiềm HIV/AIDS thành 1 tiết  Giáo viên lựa chọn nội dung trong bài phù hợp để tổ chức dạy học hướng đến: *Thái độ với người nhiễm HIV/AIDS* |
| **7** | Bài 18. Phòng tránh bị xâm hại. | CV 3799: Tăng thời lượng 3 tiết. Tích hợp vào bài hiện có trong sách giáo khoa  Lựa chọn nội dung, tình huống phù hợp với thực tế để tổ chức dạy học hướng đến: *Hình thành và rèn luyện kĩ năng ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại, tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần.* |
| Bài 19. Phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ |  |
| **8** | Bài 20-21. Ôn tập: Con người và sức khoẻ | Thực hiện trong 1 tiết.  Không thực hiện hoạt động vẽ hoặc sưu tầm tranh (Tr44). |
| Bài 22. Tre, mây, song | Với các bài 22-32, GV lựa chọn một số bài về một số vật liệu phù hợp, thuận lợi với điều kiện địa phương để dạy. |
| **9** | Bài 23. Sắt, gang, thép |
| Bài 24. Đồng và hợp kim của đồng |
| **10** | Bài 25. Nhôm |
| Bài 26. Đá vôi |
| **11** | Bài 27. Gốm xây dựng: gạch, ngói |
| Bài 28. Xi măng |
| **12** | Bài 29. Thủy tinh |
| Bài 30. Cao su |
| **13** | Bài 31. Chất dẻo |
| Bài 32. Tơ sợi |  |
| **14** | Ôn tập |  |
| **15** | Ôn tập |  |
| **16** | Ôn tập |  |
| **17** | Ôn tập |  |
| **18** | **Kiểm tra cuối học kì I** |  |
| **19** | 35. Sự chuyển thể của chất |  |
| 36. Hỗn hợp  37. Dung dịch | Thực hiện trong 1 tiết  - Thực hành tách các chất ra khỏi một số hỗn hợp (tách cát trắng ra khỏi hỗn hợp nước và cát trắng, …).HS thực hành ở nhà |
| **20** | 38-39. Sự biến đổi hóa học | Thực hiện trong 1 tiết  HS nêu ví dục và thực hành ở nhà |
| 40. Năng lượng  41. Năng lượng mặt trời | Thực hiện trong 1 tiết  HS không Nêu ví dụ về việc sử dụng năng lượng mặt trời trong đời sống và sản xuất: chiếu sáng, sưởi ấm, phơi khô, phát điện, |
| **21** | 42-43. Sử dụng năng lượng chất đốt | Thực hiện trong 1 tiết  Phần nêu ví dụ HS học ở nhà |
| 45. Sử dụng năng lượng điện  46-47. Lắp mạch điện đơn giản | Lắp mạch điện thắp sáng đơn giản bằng Pin, bóng đèn, dây dẫn.. HS thực hành ở nhà |
| **22** | 48. An toàn và tránh lãng phí khi sử dụng điện | CV 3799: Thời lượng: Linh hoạt trong 2 tiết. Tích hợp vào bài hiện có trong sách giáo khoa.  Lựa chọn nội dung, tình huống phù hợp với thực tế để tổ chức dạy học hướng đến: *hình thành và rèn luyện kĩ năng sử dụng điên an toàn, đề xuất và thực hiện việc làm sử dụng an toàn, tiết kiệm năng lượng điện.* |
| 49-50. Ôn tập: Vật chất và nặng lượng | Thực hiện trong 1 tiết  Phần thí nghiệm HS học ở nhà |
| **23** | 51. Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.  52. Sự sinh sản của thực vật có hoa | Thực hiện trong 1 tiết  Chỉ và nói tên các bộ phận của hoa như nhị và nhụy trên trên tranh vẽ hoặc hoa thật.HS học ở nhà  CV 3799: Tổ chức dạy học phù hợp vưới điều kiện thực tế, hướng đến: Tìm tòi, quan sát thực tế và nhận biết đặc điểm về cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.  Không yêu cầu tất cả HS sưu tầm tranh ảnh về hoa thụ phấn nhờ côn trùng hoặc nhờ gió. Giáo viên hướng dẫn, động viên, khuyến khích để những em có điều kiện sưu tầm, triển lãm. |
| 53. Cây con mọc lên từ hạt  54. Cây con có thể mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ | Thực hiện trong 1 tiết  Kể được tên một số cây có thể mọc từ thân, cành, lá, rễ của cây mẹ.( HS học ở nhà)  CV 3799: Thời lượng: Linh hoạt trong 2 tiết. Tích hợp vào bài hiện có trong sách giáo khoa.Lựa chọn nội dung, tình huống phù hợp với thực tế để tổ chức dạy học hướng đến: *Tìm tòi, khám phá, thực hành và đưa ra nhận xét về cây con có thể mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.* |
| **24** | 55. Sinh sản của động vật | Không yêu cầu tất cả HS vẽ hoặc sưu tầm tranh ảnh những con vật mà bạn thích. GV HD, động viên, khuyến khích để những em có khả năng, có điều kiện được vẽ, sưu tầm, triển lãm. |
| 56. Sự sinh sản của côn trùng  57. Sự sinh sản của ếch | Thực hiện trong 1 tiết  Phần thực hành viết sơ đồ chu trình sinh sản của ruồi, gián, ếch. HS thực hành ở nhà |
| **25** | 58. Sự sinh sản và nuôi con của chim | Không yêu cầu tất cả HS sưu tầm tranh ảnh về sự nuôi con của chim. GV HD, động viên, khuyến khích để những em có điều kiện sưu tầm, triển lãm. |
| 59. Sự sinh sản của thú | Nêu được ví dụ về sự nuôi và dạy con của một số loài thú (hổ, hươu).HS học ở nhà |
| **26** | 60. Sự nuôi và dạy con một số loài thú |  |
| 61. Ôn tập: Thực vật và động vật |  |
| **27** | 62. Môi trường |  |
| 63. Tài nguyên thiên nhiên |  |
| **28** | 64. Vai trò của môi trường tự nhiên đối với đời sống con người | . |
| 65. Tác động của con người đến môi trường rừng | . CV 3799: Thời lượng: Linh hoạt.Tích hợp vào bài hiện có trong sách giáo khoa.  Lựa chọ nội dung, tình huống phù hợp với điều kiện thực tế tổ chức dạy học, hướng đến: *Tìm tòi, thu thập thông tin và đưa ra khuyến cáo về những nguyên nhân và tác hại của rừng bị tàn phá; đề xuất, thực hiện những việc làm giúp bảo vệ rừng, cây xanh ở xung quanh và vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện.*  Không yêu cầu tất cả HS sưu tầm một số tranh ảnh, thông tin về nạn phá rừng và hậu quả của nó. GV HD, động viên, khuyến khích để những em có điều kiện sưu tầm, triển lãm |
| **29** | 66. Tác động của con người đến môi trường đất | CV 3799: Thời lượng: Linh hoạt trong 2 tiết. Tích hợp vào bài hiện có trong sách giáo khoa.  Lựa chọ nội dung, tình huống phù hợp với điều kiện thực tế tổ chức dạy học, hướng đến: Tìm tòi, thu thập thông tin và đưa ra khuyến cáo về những nguyên nhân và tác hại của ô nhiễm, xói mòn và suy thoái đất; đề xuất, thực hiện những việc làm cụ thể giúp bảo vệ môi trường đất và vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện.  Không yêu cầu tất cả HS sưu tầm một số tranh ảnh, thông tin về tác động của con người đến môi trường đất và hậu quả của nó. GV HD, động viên, khuyến khích để những em có điều kiện sưu tầm, triển lãm. |
| 67. Tác động của con người đến môi trường không khí và nước | CV 3799: CV 3799: Thời lượng: Tích hợp vào bài hiện có trong sách giáo khoa.  Lựa chọ nội dung, tình huống phù hợp với điều kiện thực tế tổ chức dạy học, hướng đến: Tìm tòi, thu thập thông tin và đưa ra khuyến cáo về những nguyên nhân và tác hại của ô nhiễm nước, không khí; đề xuất, thực hiện những việc làm cụ thể giúp bảo vệ môi trường nước, không khí và vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện |
| **30** | 68. Một số biện pháp bảo vệ môi trường |  |
| 69. Ôn tập: Môi trường và tài nguyên thiên nhiên |  |
| **31** | Ôn tập |  |
| Ôn tập |  |
| **32** | Ôn tập |  |
| Ôn tập |  |
| **33** | Ôn tập |  |
| Ôn tâp |  |
| **34** | Ôn tập |  |
| Ôn tập |  |
| **35** | **Kiểm tra cuối năm** |  |